

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-PT
Ngày: 19 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và ông Nguyễn Hữu Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2017/HSPT ngày 06/12/2017 đối với bị cáo Lê Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2017/HSST ngày 27/10/2017 của TAND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc T, sinh ngày: 10/7/1987 tại huyện B, Quảng Bình.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Đánh cá; Trình độ học vấn: lớp 2/12. Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Ngô Thị H (đã chết); Có vợ: Ngô Thị Bích V, sinh năm 1991 và có 01 người con (07 tuổi); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 19/6/2017 đến ngày 18/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: “Bảo lĩnh” theo Quyết định số 207 ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 5/2017, Lê Ngọc T đi nhặt củi ở khu rừng dương Đất Rằm thuộc thôn Nhân Quang, xã Nhân Trạch tình cờ phát hiện dưới gốc cây dương có 01 túi ni long màu đen, mặt trên phủ đầy lá cây dương. T mở ra bên trong thấy có 07 gói thuốc nổ hình cầu được bọc trong ni long màu xanh và vàng, bề ngoài được cuốn chặt bằng dây cước, kích cỡ khác nhau, ước tính tổng

trọng lượng khoảng 01 kg (Trong đó có 03 gói thuốc nổ đã được khoét lỗ sẵn); 1 hộp C sủi bên trong chứa 03 kíp nổ đã được gắn với dây cháy chậm, đầu mỗi dây cháy chậm có gắn 02 đầu que diêm được cuốn bằng ni long và 01 đoạn dây cháy chậm dài khoảng 11 cm. T nhận biết đây là số thuốc nổ của người dân đi biển dùng để đánh cá nên gói lại toàn bộ số thuốc nổ này vào túi ni long rồi đem đi cất giấu cách đó khoảng 50m, T kéo chiếc thuyền nan hồng lại úp lên để nguy trang che giấu rồi đi về nhà. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 19/6/2017, T xách theo một thùng nhựa màu vàng rồi đi bộ đến nơi cất giấu và lấy toàn bộ số thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm cho vào thùng nhựa. T lấy 02 gói thuốc nổ có khoét lỗ cho gắn kíp nổ có dây cháy chậm vào mìn tự chế rồi xách thùng nhựa đưa về cất giấu dưới khoang thuyền phía trước mũi thuyền nan của mình, dùng tấm ván che lại để mang theo đi biển phục vụ cho việc đánh bắt hải sản. Sáng sớm cùng ngày, em trai của T là Lê Văn D đi xuống thuyền rồi cùng T chèo thuyền đi theo hướng từ khu vực bờ biển Nhân Trạch ra bờ biển Đá Nhảy, xã Thanh Trạch thả lưới đánh cá. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, D ngồi sau điều khiển thuyền nan, còn T ngồi phía mũi thuyền, trên đường về đến khu vực bờ biển thuộc thôn 5, xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch thì gặp lực lượng Bộ đội Biên phòng Lý Hòa tuần tra kiểm tra. Sợ bị phát hiện trên thuyền có vật liệu nổ, T ôm thùng nhựa màu vàng có chứa vật liệu nổ nhảy xuống biển bơi vào bờ để trốn thoát thì bị lực lượng Biên phòng ở trên bờ phối hợp bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số vật liệu nổ trong thùng nhựa. Tại bản kết luận giám định số 515/PC54 (GĐ) ngày 28/6/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “Các đối tượng gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3 là kíp nổ đốt số 8, vỏ nhôm đã được gắn dây cháy chậm. Đối tượng giám định A4 là dây cháy chậm. Các ký hiệu A1, A2, A3, A4 đều là vật liệu nổ và đang trong tình trạng sử dụng được”. Bản kết luận giám định số 3360/C54-P2 ngày 20/7/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Các mẫu có ký hiệu từ M1 đến M7 đều là hỗn hợp thuốc nổ có thành phần chính gồm TNT, Hexogen (RDX) và bột nhôm (A1) thường được dùng trong quân sự, vẫn còn sử dụng được”.

Vật chứng vụ án: Thu giữ bảy gói thuốc nổ có trọng lượng lần lượt 0,24 kg; 0,06kg; 0,22kg; 0,156kg; 0,2kg; 0,06; 0,04kg; 3 kíp nổ màu trắng gắn dây cháy chậm màu nâu có tổng chiều dài 208,1mm; 01 dây cháy chậm màu nâu có chiều dài 112mm; 01 thùng nhựa màu vàng, đường kính miệng và đáy thùng 20cm, chiều cao 25cm. Sau giám định số vật chứng còn lại là 07 gói thuốc nổ có tổng trọng lượng 0,976kg và 01 thùng nhựa cũ, màu vàng có nắp đậy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2017/HSST ngày 27/10/2017 của TAND huyện Bố Trạch quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 232; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành hành án; Được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 19/06/2017 đến ngày 18/08/2017; Thời gian còn lại buộc bị cáo phải thi hành.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm; Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Trong hạn luật định, ngày 28/10/2017, bị cáo Lê Ngọc T làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt, sau đó bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính có căn cứ của bản án sơ thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố và bản án cấp sơ phẩm đã tuyên. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, và các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, khẳng định Bản án sơ thẩm số 63/2017/HSST ngày 27/10/2017 của TAND huyện Bồ Trách đã tuyên bị cáo Lê Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 232 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý, sử dụng vật liệu nổ của Nhà nước; Ảnh hưởng đến an ninh trật tự, môi trường trên địa phương, vì vậy cần có một hình phạt tương xứng để răn đe giáo dục bị cáo. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử bị cáo 12 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới chứng minh bị cáo đã có công cứu người bị đuối nước, được UBND xã xác nhận. Đây là hành động thể hiện sự quên mình để bảo vệ tính mạng người khác, lập công chuộc tội thuộc tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS chưa được cấp sơ thẩm xem xét, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nuôi con nhỏ vì vợ bỏ đi làm ăn xa và phải chăm sóc hai em ruột thường xuyên đau ốm; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt mà cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tự rèn luyện, cải tạo bản thân, vừa có cơ hội chăm sóc gia đình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Ngọc T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa án sơ thẩm;

Áp dụng khoản 1 Điều 232; Điểm p,s khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Ngọc T cho UBND xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm

Nơi nhận:

- Theo Đ254BLTTHS;
- PV27- CAQB;
- Lưu AV, HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Từ Thị Hải Dương